TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quốc Cường
Ông Đinh Chí Hiển

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Kiều T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã TL, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Bào Minh K, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trường Kiều T trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Bào Minh K chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện B vào ngày 10/9/2018. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xãy ra không hàn gắn được. Nguyên nhân do anh K không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Nên chị và anh K đã ly thân khoảng 02 năm nay. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Bào Minh K.

Về con chung: Chị và anh Bào Minh K có 01 con chung tên Bào Minh N sinh ngày 08/02/2015 hiện con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định để vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh K không có nợ chung.

- Đối với anh Bào Minh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Ki chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Trương Kiều T và anh Bào Minh K được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Bào Minh K có nơi cư trú tại xã TL, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Bào Minh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Kiều T và anh Bào Minh K chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện B theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị T yêu cầu xin ly hôn với anh K. Theo lời trình bày của chị T tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, anh K không chăm lo gia đình nên anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị Tyêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh K không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh K cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa Chị Trương Kiều T và anh Bào Minh K mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện Chị Trương Kiều T và anh Bào Minh K mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị Tvề việc xin ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị Trương Kiều T và anh Bào Minh K có 01 con chung tên Bào Minh Nhựt sinh ngày 08/12/2015 hiện con đang sống cùng chị Thùy. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung.

Xét thấy, cháu N hiện đang sống cùng mẹ, cháu cũng có nguyện vọng là sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn nên tiếp tục giao cháu Nhựt cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh K vắng mặt cũng không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ chi phí hợp lý ăn uống, học hành của các cháu tại địa phương, nên việc chị Tyêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với khả năng kinh tế của anh K và nhu cầu thiết yếu của cháu Nhựt nên được chấp nhận.

Anh K không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định tài sản chung không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T khai chị và anh K không nợ ai, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu. Anh K phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Kiều T về việc xin ly hôn với anh Bào Minh K.

Về con chung: Giao con chung tên Bào Minh N sinh ngày 08/12/2015 cho chị Trương Kiều T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bào Minh K phải cấp dưỡng nuôi cháu Bào Minh Nhựt mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày chị Tcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

Anh K không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Trương Kiều T phải chịu. Chị Tđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003752 vào ngày 03/7/2023 được đối trừ, chị Tđã nộp đủ. Án phí về cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng anh K phải nộp, (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trương Kiều T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bào Minh K quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình
- UBND xã TL, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.